TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/4/2025
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phú Hữu

Ông Nguyễn Viết Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Kim Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 11/4/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2025, về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số A, Tổ B, Ấp C, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị N có mặt, anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo N trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Thảo N và anh Nguyễn Ngọc L tự tìm hiểu quen biết, làm đám cưới thành vợ chồng năm 2019, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh vào ngày 03/9/2019, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 73. Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, bất đồng quan điểm trong Nều lĩnh vực cuộc sống, dẫn đến tình trạng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn vẫn không giải quyết được, nên cả hai đã ly thân từ khoảng hơn 1 năm nay.

Nhận thấy hai bên không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau bởi cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị N và anh L có 02 con chung tên: Nguyễn Ngọc Thảo U, sinh ngày 24/03/2020 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 24/7/2023.

Con chung đang sống cùng với chị N tại địa chỉ ấp 3, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được quyền 02 nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc L không gửi văn bản ý kiến, không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thảo N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L, yêu cầu được nuôi con chung; Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con. Bị đơn Nguyễn Ngọc L có địa chỉ tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Ngọc L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Ngọc L.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L trên cơ sở tự nguyện, có quen biết, tìm hiểu nhau trước khi kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (số đăng ký 73, ngày 03/9/2019), nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh L.

Chị N trình bày, từ khi kết hôn vợ chồng chung sống đã không hạnh phúc, do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, nên vợ chồng hay cãi vã với nhau, nên vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay, chị đã tìm cách hàn gắn nhưng không thành công. Nay chị N cảm thấy không còn tình cảm với anh L, không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân với anh L, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Đối với anh L, anh không có văn bản ý kiến gửi Tòa án, không đến tòa để trình bày ý kiến của mình, không thể hiện thiện chí đoàn tụ với chị N. Do đó, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, như vậy lời trình bày của chị N là có căn cứ, nên căn cứ theo Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[2.2] Về con chung: chị N trình bày có 02 con chung với anh L là cháu Nguyễn Ngọc Thảo U, sinh ngày 24/3/2020 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 24/7/2023, theo chị N trình bày hiện do chị đang nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, 02 cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện các cháu cũng đang sống chung với chị N, do chị N nuôi dưỡng. Do đó, tiếp tục giao con chung cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định chị và anh L không có tài sản chung, nợ chung. Anh L vắng mặt, không có yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Án phí:* Chị N phải chịu 300.000 tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thảo N.

- Chị Nguyễn Thị Thảo N được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L.

2/ Về con chung:

Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thảo U, sinh ngày 24/3/2020 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 24/7/2023 cho chị Nguyễn Thị Thảo N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013299 ngày 11/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Chị Thảo N đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Thảo N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh (Số 73, ngày 03/9/2019);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Hồng